TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 07-7-2020.
"V/v Ly hôn và nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng;

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Vào ngày 07/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn và nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 101/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T N, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Số 34, ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú: Số 609, ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T N trình bày:

Chị Nguyễn Thị T N với Anh Nguyễn Thái B cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn, sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, hiện nay hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa và không thể hàn gắn tình cảm được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị Nha yêu cầu xin ly hôn với anh Bình.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống có 04 con chung tên Nguyễn Thái Thịnh, sinh ngày 01/01/2009; Nguyễn Thái Khang, sinh ngày 31/5/2011; Nguyễn Thái An, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Ngọc

Thư Kỳ, sinh ngày 15/8/2014, hiện do chị Nha nuôi dưỡng. Theo đơn khởi kiện chị Nha yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng. Nay chị Nha có thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị Nha đồng ý giao 04 con chung cho anh Bình nuôi, chị Nha không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/6/2020 Anh Nguyễn Thái B đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nha, về con chung anh Bình yêu cầu nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thái Thịnh, Nguyễn Thái Khang, Nguyễn Thái An, Nguyễn Ngọc Thư Kỳ, anh Bình không yêu cầu chị Nha cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T N khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Thái B, yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn Anh Nguyễn Thái B có địa chỉ tại Số 609, ấp Bình Lợi, xã Bình Thành, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thái B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh Nguyễn Thái B.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị T N được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nha và anh Bình có đăng kết kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 122, quyển số 01 ngày 17/9/2008 do Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nha tại biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa chị Nha và anh Bình phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay vợ chồng đã sống xa nhau được một thời gian dài, không còn ai quan tâm đến ai nữa và mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị Nha yêu

cầu ly hôn với anh Bình là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Con chung: Quá trình chung sống có có 04 con chung tên Nguyễn Thái Thịnh, sinh ngày 01/01/2009; Nguyễn Thái Khang, sinh ngày 31/5/2011; Nguyễn Thái An, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Ngọc Thư Kỳ, sinh ngày 15/8/2014, hiện do chị Nha nuôi dưỡng. Nay anh Bình yêu cầu được nuôi 04 con chung và chị Nha cũng đồng ý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Bình.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Nha và anh Bình không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Nha chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị T N được ly hôn với Anh Nguyễn Thái B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thái Thịnh, sinh ngày 01/01/2009; Nguyễn Thái Khang, sinh ngày 31/5/2011; Nguyễn Thái An, sinh ngày 11/01/2013 và Nguyễn Ngọc Thư Kỳ, sinh ngày 15/8/2014 cho anh Bình nuôi dưỡng, chị Nha không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T N chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BH/2018/0009221 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- UBND xã Bình Thành;
- Lưu VPTA-HSVA.

Nguyễn Văn Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 07 tháng 7 năm 2020.

Tại: phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện LV;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng;

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc ”Ly hôn và nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T N, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Số 365, ấp An Quới, xã Mỹ An Hưng B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Tạm trú: Số 519, ấp An Thạnh, xã Mỹ An Hưng B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Số 365, ấp An Quới, xã Mỹ An Hưng B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu,chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị T N được ly hôn với Anh Nguyễn Thái B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quỳnh Như, sinh ngày 21/7/2009 cho chị Nhatiếp tục nuôi dưỡng, anh Bình không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị T N chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0009236 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 55 phút, ngày 07 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hằng